TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 02-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị X (tên gọi khác: O), sinh năm 1962 tại Hải Phòng. Đăng ký thường trú: Số 4/72 H, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 62/5/2 N, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Ngô Thị T (đều đã chết); có chồng là Vũ Văn H (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 179/HSST ngày 05/5/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 01/9/2020; bị tạm giam ngày 08/9/2020; có mặt.

2. Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Văn T), sinh năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5/32/25/229 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Lương Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 208/HSST ngày 27/12/1994 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18

(mười tám) tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy; Án số 23/HSST ngày 21/01/2000 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đều đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 01/9/2020; bị tạm giam ngày 08/9/2020; có mặt.

3. Phạm Vũ P, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Đăng ký thường trú: Số 15A10 Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị Hồng T; chưa có vợ con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 12/8/2020 Công an phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Án số 34/HSST ngày 07/9/2001 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 31/8/2020; bị tạm giam ngày 08/9/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/8/2020 tổ công tác Đội 2 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ đến khu vực trước cửa nhà số 6/2 N, phường Đ, quận Lê Chân, Hải Phòng đã phát hiện Phạm Vũ P có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. P đã thả rơi từ tay trái xuống đất cạnh chân trái 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1x1,5 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ túi nilon trên. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-3741A, trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn H. Sau đó Phong được đưa về trụ sở Công an phường Đông Hải lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 558/KLGĐ-MT ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra:

Phong khai nhận: Trưa ngày 31/8/2020, Phong đến nhà Nguyễn Văn H tại ngõ 229 H, Lê Chân, Hải Phòng chơi. Sau đó, P và H mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. H sử dụng điện thoại gọi cho người phụ nữ tên O nhà ở cuối ngõ 2 N, D, Lê Chân, Hải Phòng để mua ma túy. H gọi điện xong thì bảo P ứng 200.000 đồng ra mua ma túy trước, H sẽ trả sau. P lấy xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-3741A của H rồi đi đến gặp O. Tại trước cửa số nhà 62/5/2 N, P gặp và nói với O là H vừa gọi điện cho O đồng thời đưa cho O 200.000 đồng. O nhận tiền và đưa lại cho P 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy "đá". P nhận túi ma túy

rồi đi về. Khi đi qua khu vực trước cửa nhà số 6/2 N, phường Đ, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ như nội dung trên. Ngoài ra, cũng bằng cách thức như trên, ngày 29/8/2020 P và H cũng mua 200.000 đồng tiền ma túy của O. P là người trực tiếp đến nhà O tại địa chỉ số 62/5/2 N mua ma túy. Sau đó P và H cùng sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã xác định được O có tên đầy đủ là Lê Thị X, sinh năm 1962, trú tại: số 62/5/2 N, phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng. Lê Thị X khai nhận: X và H có quen biết nhau từ trước. X không nhờ H giới thiệu hay giúp mình bán ma túy. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 31/8/2020, X đang ở nhà thì H điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy "đá", X đồng ý. H nói với X là có P sẽ đến lấy ma túy. Khi P đến X đưa ma túy cho P và nhận 200.000 đồng từ P. Túi ma túy X bán cho P là do X mua của một người nam giới (không rõ lai lịch địa chỉ) ở đường tàu Cát Cụt vào sáng ngày 31/8/2020 với giá 180.000 đồng. Ngoài ra, X còn khai nhận với cách thức như trên X còn bán ma túy cho H và P 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 29/8/2020. P là người trực tiếp đến nhà X mua ma túy.

Nguyễn Văn H khai nhận phù hợp với nội dung trên nhưng H không thừa nhận việc ngày 29/8/2020 cùng chung tiền mua ma túy và sử dụng với P.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSLC ngày 26/01/2021 Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Lê Thị X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Vũ P và Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị X khai nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Phạm Vũ P với khối lượng 0,25 gam, là loại Methamphetamine vào ngày 31/8/2020; ngoài ra X còn bán cho P và H 01 gói ma túy đá vào ngày 29/8/2020 mục đích để kiếm lời, cụ thể bán được ma túy cho P và H 2 lần X được lời 40.000 đồng.

Phạm Vũ P khai nhận: Ngày 31/8/2020 bị cáo cùng H góp tiền mua ma túy mục đích để sử dụng, H gọi điện cho X, sau đó P đến lấy ma túy, có khối lượng 0,25 gam, là loại Methamphetamine như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên; ngoài ra P còn khai ngày 29/8/2020 bằng hình thức tương tự như ngày 31/8/2020 P đến mua ma túy đá của X với giá 200.000 đồng, P và H đã sử dụng hết.

Nguyễn Văn H khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Vũ P về việc góp tiền cùng P mua ma túy của X vào ngày 31/8/2020. Trong giai đoạn điều tra H không thừa nhận việc H chung tiền với P mua ma túy của X ngày 29/8/2020. Tuy nhiên tại phiên tòa H đã thừa nhận cùng P mua ma túy của X vào ngày 29/8/2020 để sử dụng như lời khai của X và P.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Lê Thị X (tức O); bị cáo Phạm Vũ P và bị cáo Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Văn T) đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị X (tức O) mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt và Phạm Vũ P mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 558/2020/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; trả lại Nguyễn Văn H 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Lê Thị X và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu của Nguyễn Văn H. Buộc bị cáo Lê Thị X phải nộp lại 400.000 đồng tiền bán ma túy mà có để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 31/8/2020 Lê Thị X đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Vũ P và

Nguyễn Văn H với khối lượng 0,25 gam, là loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng; ngoài ra ngày 29/8/2020 Xuân còn bán ma túy cho P và H với giá 200.000 đồng mục đích kiếm lời nên hành vi của Lê Thị X (tức O) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung "Phạm tội hai lần trở lên" và " Đối với hai người trở lên" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Vũ P và bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn T) cùng nhau góp tiền mua ma túy của bị cáo Lê Thị X vào ngày 31/8/2020 với khối lượng 0,25 gam, là loại Methamphetamine mục đích để sử dụng nên hành vi của Phạm Vũ P và Nguyễn Văn H đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo X có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần xử lý bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo Phạm Vũ P và bị cáo Nguyễn Văn H đồng phạm trong việc cùng góp tiền mua ma túy của X để sử dụng, tuy nhiên xét đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, bản thân bị cáo P có 01 tiền án chưa được xóa án tích và 01 tiền sự chưa được xóa; bị cáo H có 2 tiền án đã được xóa án tích nên đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau, cần xử lý bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo X và P khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra bị cáo H thừa nhận hành vi cùng P góp tiền mua ma túy của X vào ngày 31/8/2021 nhưng không thừa nhận hành vi cùng P góp tiền mua ma túy của X vào ngày 29/8/2021, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Hòa đã thừa nhận cùng P góp mua ma túy của X vào ngày 29/8/2021 nên HĐXX đánh giá các bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 phong bì niêm phong số 558/2020/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 ví giả da màu nâu đã cũ xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ

luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn H xét đây là giấy tờ nhân thân nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Lê Thị X và 01 điện thoại OPPO màu đen thu của Nguyễn Văn H xét liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo X bán ma túy 02 lần cho P và H là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo X phải nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với việc P và H chung tiền mua ma túy ngày 29/8/2020 do không thu giữ được vật chứng là ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận, HĐXX không xét.

[13] Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho X do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, HĐXX không xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị X (tức O) 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù) về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Văn T) 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 9 năm 2020.

Xử phạt: Phạm Vũ P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 558/2020/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

Buộc bị cáo Lê Thị X (tức O) phải nộp lại 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước.

Trả lại Nguyễn Văn H 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Hòa.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lê Thị Xuân và 01 điện thoại OPPO màu đen của Nguyễn Văn Hòa

(Theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 26 tháng 01 năm giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị X (tức O), bị cáo Phạm Vũ P, bị cáo Nguyễn Văn H (tức Nguyễn Văn T) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND P. Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, HP
- UBND P. Hàng Kênh; quận Lê Chân, HP
- UBND xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, HP
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.